

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
THÀNH PHỐ HUẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09/6/2025.

V/v: *Ly hôn*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Hoàng Ái Thụy và bà Cái Diệu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Đình Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, số 56 đường Lý Thánh Tông, tổ dân phố Mũi Né, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, thành phố Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2025, về việc: “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Cẩm C, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn L, xã LH, huyện P, thành phố Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ N, thôn B, xã LB, huyện P, thành phố Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 06 tháng 03 năm 2025 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Đặng Thị Cẩm C trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Cẩm C và anh Nguyễn Văn H có tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 16/4/2019 tại Ủy ban nhân dân xã LB, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, sau đó xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, anh H còn ham chơi không có trách nhiệm với gia đình, giữa vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau. Từ tháng 7 năm 2019, chị C và anh H sống ly thân cho đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều

lần nhưng không khắc phục được. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về việc nuôi con chung: Chị Đặng Thị Cẩm C và anh Nguyễn Văn H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn chị Đặng Thị Cẩm C trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; bản sao căn cước công dân của Đặng Thị Cẩm C.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập và các Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh H; nhưng trong thời hạn luật định anh H không có văn bản trình bày ý kiến và không đến Tòa án để làm việc.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 15/5/2015, anh Nguyễn Văn H trình bày với nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân, ngày tháng năm đăng ký kết hôn như nguyên đơn khai là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống. Từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay, giữa hai người sống ly thân, chị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn H cũng thừa nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc tham gia tố tụng tại Tòa án, anh Nguyễn Văn H đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh H, anh H cam đoan không thắc mắc khiếu nại về việc giải quyết của Tòa án.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được nên đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia các Phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại phiên tòa làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57 Luật

hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Cẩm C. Về án phí đề nghị xử buộc đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Điều 175, Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn là hợp lệ, nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bởi vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết và xét xử đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Cẩm C và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 16/4/2019 tại Ủy ban nhân dân xã LB, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế). Như vậy, quan hệ hôn nhân của họ là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về quá trình hôn nhân giữa chị C và anh H, Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình sống chung, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thể hàn gắn. Từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn tình cảm. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng không hòa giải được do bị đơn vắng mặt. Điều đó chứng tỏ hôn nhân của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về việc nuôi con chung: Chị Đặng Thị Cẩm C và anh Nguyễn Văn H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Cẩm C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Cẩm C. Chị Đặng Thị Cẩm C được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về việc nuôi con chung: Chị Đặng Thị Cẩm C và anh Nguyễn Văn H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Đặng Thị Cẩm C và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đặng Thị Cẩm C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002013 ngày 13/03/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố Huế. Chị Đặng Thị Cẩm C đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
 - VKSND thành phố Huế;
 - VKSND huyện P;
 - Chi cục THADS huyện P;
 - Đương sự;
 - UBND xã LB
- (ĐKKH ngày 16/4/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án;
 - Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú

